TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78 /2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 06 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 109 /2020/TLST - VDS ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1998;

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Hữu H kết hôn với chị Trần Thị L trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 13 tháng 3 năm 2017. Sau khi kết hôn, ngay từ thời gian đầu vợ chồng chung sống đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh H và chị L luôn bất đồng quan điểm về lối sống, sinh hoạt và lời nói trong cuộc sống hàng ngày. Cả hai đã cho nhau cơ hội và tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng; gia

đình hai bên cũng kết hợp động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa anh, chị ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày một xa cách. Từ tháng 11 năm 2019 đến nay, anh và chị L đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh H và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị L đều trình bày: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2017. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu H. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ khi ly hôn cho đến khi con H đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh H, chị L thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H, chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H, chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị L thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu H. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hữu H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ khi ly hôn cho đến khi con H đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi

cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H, chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0003840 và Biên lai số 0003841 ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình (Số 16, ngày 13/3/2017);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)